hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí về yêu cầu kỹ thuật bên dưới được đánh giá là đạt.

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VECNI UV
YÊU CẦU KỸ THUẬT
ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHUẨN ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT

Stt	Mô tả	Đạt	Không đạt
	Đặc điểm tính năng thông số kỹ thuật của Vecni UV	**Tiêu chuẩn yêu cầu**	
1	**Tính năng Vecni**		
1.1	Khả năng tráng phủ trên các loại máy	Tráng phủ được inline trên máy in offset và tráng off-line trên máy máy tráng phủ, sử dụng được trên bản cao su in	Không đáp ứng yêu cầu này

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

		offset (blanket), bản flexo và lô Anilox	
1.2	Vật liệu tráng phủ	Tráng phủ được trên các loại giấy Coated Paper và Paper Board như: Giấy Duplex, giấy Ivory / Bristol, giấy Couche, giấy Ford , giấy // MPET (HPET),…	Không đáp ứng yêu cầu này
2	**Tiêu chuẩn chất lượng vecni**		
2.1	Trong quá trình chạy máy	Lượng vecni lên đều trên lô Anilox hoặc bản cao su. Không tạo bọt khi trong quá trình bơm tuần hoàn, không gây mùi, không cay mắt.	Không đáp ứng yêu cầu này
2.2	Bề mặt tờ in đã tráng phủ vecni:	Vecni phải phủ đều trên bề mặt tráng phủ, không có chấm bọt do bóng khí.	Không đáp ứng yêu cầu này
2.3	Độ khô vecni	Tờ in đã tráng khô và không rít	Không đáp ứng yêu cầu này
2.4	Độ bám dính của lớp mực và vecni:	Đảm bảo độ bám dính của mực, vecni trên tờ in đã tráng phủ, không bong tróc.	Không đáp ứng yêu cầu này
2.5	Độ trơn (Slide Angle)	Bề mặt 2 tờ in đã tráng phủ vecni ma sát với nhau phải đảm bảo độ trơn.	Không đáp ứng yêu cầu này
2.6	Khả năng chống trầy (Rub test)	Bề mặt tờ in đã tráng phủ không bị trầy,bong tróc lem mực khi test bằng máy Rub test	Không đáp ứng yêu cầu này
2.7	Độ bóng	> 75 units @ 60° (BYK Tri-Gloss Meter)	Không đáp ứng yêu cầu này
3	**Tính chất vật lý vecni**		
3.1	Ngoại quan	Không bị đóng rắn, không nổi bọt, Không màu.	Không đáp ứng yêu cầu này

3.2	Solids	≥ 99%	Không đáp ứng yêu cầu này
3.3	Độ nhớt	45 ± 5 giây (Din cup 4)	Không đáp ứng yêu cầu này
3.4	Thành Phần	Không chứa MOAH (Mineral oil aromatic hydrocarbon), MOSH (Mineral oil sarturated hydrocarbon), PVC (Polyvinyl chloride), Non-Benzophenol	Không đáp ứng yêu cầu này
4	**Điều kiện tráng phủ**		
4.1	Tốc độ máy chạy	Tốc độ 6000 tờ/giờ đối với tráng offline; Tốc độ 7.000 tờ/giờ đối với tráng inline	Không đáp ứng yêu cầu này
4.2	Công suất đèn	Công suất mở đèn 3 bóng – 70% đối với tráng offline; Công suất mở đèn tráng inline trên máy in offset là 100 %, mở 02 bóng	Không đáp ứng yêu cầu này
4.3	Khả năng lưu trữ	Lưu trữ kho ở nhiệt độ thường tối thiểu 1 năm.	Không đáp ứng yêu cầu này
5	**Các tài liệu đính kèm**	Tiêu chuẩn kỹ thuật (TDS), tiêu chuẩn an toàn hóa chất (MSDS), Các chứng nhận hàm lượng kim loại nặng, hoặc các chứng nhận khác có liên quan.	Không đáp ứng yêu cầu này
6	**Yêu cầu chạy mẫu để xác nhận chất lượng chỉ áp dụng đối với nhà thầu được mời thương thảo:**	Sau khi nhà thầu được chọn và mời thương thảo, nhà thầu cung cấp miễn phí 20 kg mẫu và sẽ cùng chạy mẫu với LIKSIN tại XN In Bao Bì Giấy LIKSIN (theo điều kiện máy móc thiết bị của XN IBBG).	Không đáp ứng yêu cầu này

- Đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng đơn đặt hàng như đã thỏa thuận.

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa cung cấp.

- Hóa đơn giá trị gia tăng: ngày ghi trên hóa đơn phải trùng với ngày giao hàng.

- Đảm bảo cung cấp hóa đơn bán hàng hợp pháp. Hàng giao phải có dán nhãn thể hiện đầy đủ tên hàng, số lot sản xuất, tên nhà sản xuất/ nhà nhập khẩu (nếu có), số lượng, ngày sản xuất, hạn sử dụng.

- Phiếu giao hàng: ghi rõ số lượng hàng, số hóa đơn và các thông tin khác theo yêu cầu.

- COA của lô hàng được cung cấp kèm theo mỗi đợt giao hàng.

- Giao hàng theo thùng nhựa (màu đen hoặc màu tối sậm) hoặc thùng kim loại (đóng gói: từ 20kg đến 25 kg/thùng).

- Thời gian khiếu nại về chất lượng hàng hóa: trong vòng 9 tháng kể từ ngày giao hàng.

- Hạn sử dụng: từ 9 tháng - 12 tháng kể từ ngày giao hàng.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất[1]:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV*:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV*:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau:____ *[ghi các*

---

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.